

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/ 2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 15/ 3/ 2018

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuru Đề Dành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Cảnh.
2. Ông Phan Minh Quốc.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 416/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Hữu Đức L, sinh 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 85 N, L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị D, sinh 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 25 N, ấp N, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Hữu Đức L trình bày: Anh với chị Trần Thị D chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Nhưng đến tháng 01/2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, nguyên nhân do chị D không quan tâm và thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Nay anh xin được ly hôn với chị D. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung không có anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Chị Trần Thị D: Kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị D đã vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bị đơn chị Trần Thị D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy, có căn cứ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt chị D.

[2] Sau khi quen biết, tìm hiểu và có tình cảm với nhau, năm 2011 anh Đinh Hữu Đức L với chị Trần Thị D tự nguyện chung sống với nhau được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 70 ngày 26/12/2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu của anh Đinh Hữu Đức L, thấy: Vợ chồng anh L và chị D chung sống với nhau, có thời gian hạnh phúc; tuy nhiên, chỉ trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay; kể từ khi sống ly thân đến nay anh L với chị D không gặp nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau. Ngoài lời trình bày của anh L, điều này còn được thể hiện, kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng chị D đã vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh L để xây dựng hạnh phúc gia đình. Căn cứ Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa anh Đinh Hữu Đức L với chị Trần Thị D không còn, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đinh Hữu Đức L.

[4] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, anh Đinh Hữu Đức L là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của Anh Đinh Hữu Đức L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đinh Hữu Đức L ly hôn với chị Trần Thị D.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đinh Hữu Đức L chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000821 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Anh Đinh Hữu Đức L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án, chị Trần Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu: Hồ sơ, Văn Phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**